

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Báo cáo năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300424088
- Vốn điều lệ: 144.200.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 144.200.000.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84.28) 3829 6316 - 38231747
- Số fax: (84.28) 38225067
- Website: saigonshipvn.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): SGS

Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22/9/1981:

Công ty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) ra đời theo Quyết định số 189/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành Hồ Chí Minh là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05/12/1992:

Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 175/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định 156/HĐBT ngày 07/5/1992), là DNNN thuộc UBND TP. Hồ Chí Minh do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp quản lý.

Ngày 02/6/1999:

Công ty được chọn để xây dựng Đề án cổ phần hóa theo Quyết định số 3171/QĐ-UB-KT của Ủy ban Nhân dân Thành Hồ Chí Minh. Ngày 15/7/2004: Công ty là Công ty con trực thuộc Công ty Mẹ - Tổng Công ty cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO) là Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động theo Luật DNNN (Quyết định số 172/2004/QĐ-UB của UBND TP. Hồ Chí Minh).

Ngày 09/12/2004:

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số: 6205/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải biển Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Ngày 22/12/2005:

Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động – Bầu Ban quản lý, Ban kiểm soát theo qui định.

Ngày 14/4/2006:

Công ty được Phòng Đăng ký Kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần lần đầu – Vốn Điều lệ 109 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng Công ty Samco chiếm 51%.

Ngày 01/5/2006:

Công ty chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Đến nay:

Công ty hoạt động theo ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần - thay đổi lần thứ 8 ngày 24/12/2014.

Mã số Doanh nghiệp 0300424088.

Vốn điều lệ 144.200.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước

Đại lý và môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước;

Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;

Dịch vụ cung ứng tàu biển;

Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển;

Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa;

Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt;

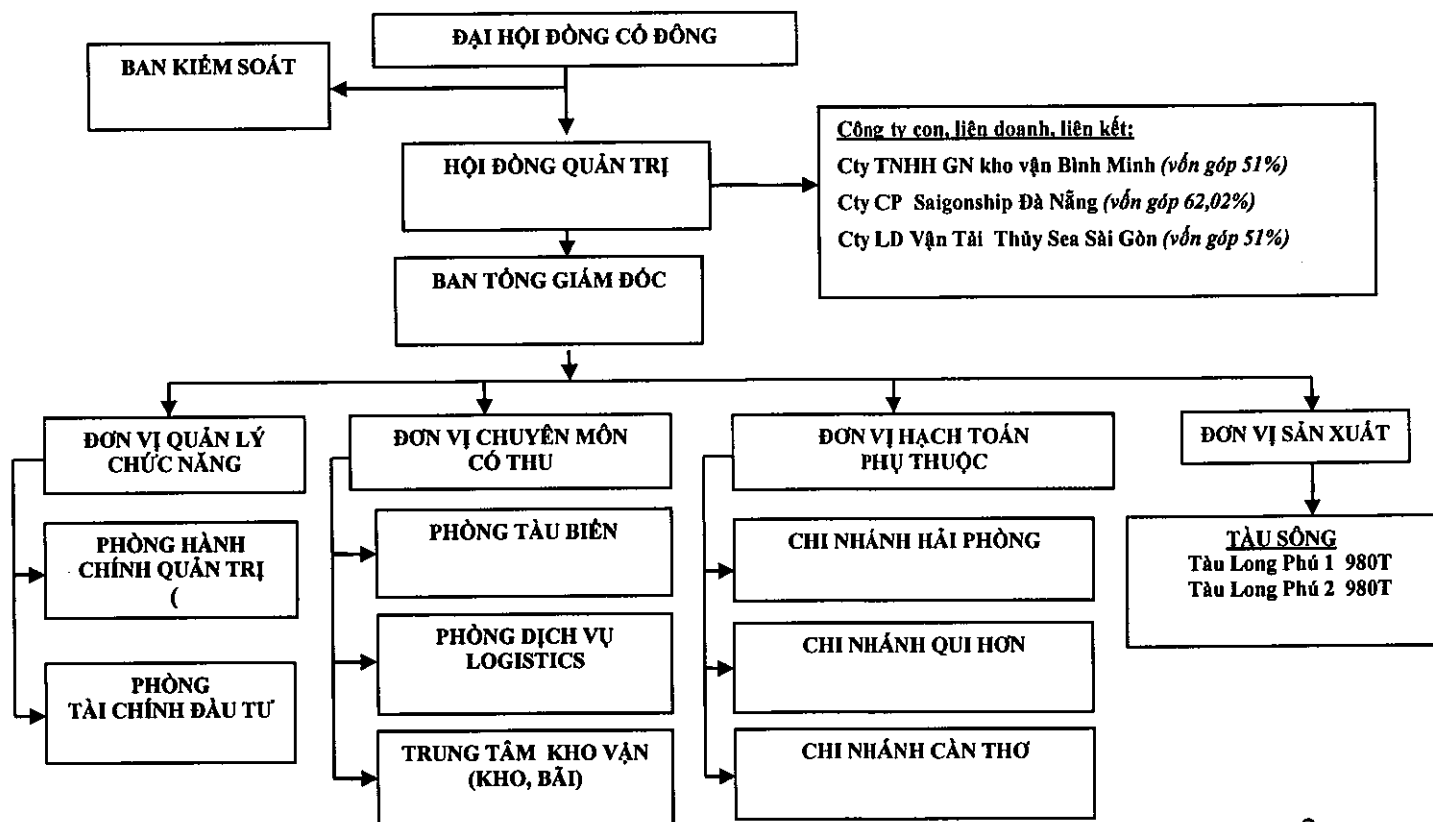
Cho thuê văn phòng.

Địa bàn kinh doanh: Trụ sở hoạt động của Công ty được đặt tại số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Các chi nhánh trực thuộc:

- Chi nhánh Hải Phòng, số 57 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- Chi nhánh Cần Thơ, số 512/35 Cách Mạng tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Chi nhánh Quy Nhơn, số 15 Hoàng Quốc Việt, P. Thị Nại, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: trở thành một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ Logistics.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung và phát triển dịch vụ logistics và dịch vụ hàng hải.
 - + Dịch vụ logistics bao gồm: kho, bãi, giao nhận, vận tải thủy nội địa, vận tải đường bộ, khai thuê hải quan.
 - + Dịch vụ hàng hải: đại lý tàu biển.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
 - + Luôn quyết tâm giữ môi trường xanh, sạch, đẹp cho thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Tập trung đào tạo nhân lực tốt cho xã hội, tham gia các hoạt động xã hội như hiến máu nhân đạo nhằm góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và tiến bộ.

5. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế chung:

Ngành nghề Logistics là tích hợp một chuỗi các công đoạn cơ bản (Đóng gói - Vận chuyển - Bảo quản - Phân phối) trong việc dịch chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất đến tiêu thụ và ngược lại. Cho nên tác động của nền kinh tế chung đến ngành nghề rất lớn: bất cứ động thái nào của nền kinh tế chung làm thay đổi về Cơ cấu hàng hóa, số lượng hàng hóa, chủng loại hàng hóa, cung - cầu hàng hóa khu vực... đặc biệt là hàng hóa xuất nhập khẩu... sẽ tác động trực tiếp đến ngành nghề kinh doanh nói chung và công ty nói riêng.

Hoạt động xuất nhập khẩu gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế cùng với các chính sách phát triển kinh tế, khi các chính sách kinh tế về xuất nhập khẩu thay đổi sẽ tác động mạnh đến kim ngạch xuất nhập khẩu và từ đó sẽ làm ảnh hưởng đến ngành nghề hoạt động dịch vụ logistics.

Rủi ro về ngành nghề kinh doanh:

Theo xu hướng toàn cầu hóa cùng với việc Việt Nam gia nhập Tổ chức kinh tế thế giới WTO cũng như các hiệp định thương mại khu vực như: EVFTA, VKFTA, ... sẽ tạo thành một thị trường sôi động trong lĩnh vực Logistics, sự có mặt tham gia của các công ty Logistics nước ngoài dưới hình thức liên doanh, liên kết ... và lợi thế sẽ thuộc về họ: mạng lưới toàn cầu, công nghệ quản trị vốn... khi đó tình hình cạnh tranh sẽ hết sức gay gắt.

Đối với thị trường trong nước, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics ngày càng gia tăng ngoài việc làm đại lý cho các công ty Logistics nước ngoài tại Việt Nam thì việc gia tăng về số lượng các doanh nghiệp trong nước cũng tạo thành một thị trường cạnh tranh gay gắt về mọi khía cạnh: Giá dịch vụ - chất lượng dịch vụ - chia sẻ hoặc thôn tính thị phần.

Rủi ro về chính sách tiền tệ:

Doanh thu và chi phí từ hoạt động logistics chủ yếu là ngoại tệ. Nên khi chính sách tiền tệ có sự biến động: chính sách quản lý ngoại hối, tỷ giá... sẽ tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro khác:

Tính hoàn thiện và thực hiện của hệ thống pháp luật ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp trong nước nói chung và đến Công ty nói riêng.

Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh... hoặc một số rủi ro do tính đặc trưng của lĩnh vực hoạt động như: bảo hiểm, cướp biển, gian lận thương mại...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu (TH/KH): 112.455.527.364/ 91.650.000.000đ đạt 123%

Tổng chi phí (TH/KH): 68.210.029.022/ 73.550.000.000đ đạt 93%
 Tổng lãi (lỗ) trước thuế (TH/KH): 44.245.498.342/18.100.000.000đ đạt 244%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh các thành viên Ban tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính bao gồm:
 Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Đỗ Ngọc Lâm	Tổng giám đốc	26-04-16	
Ông Lê Minh	Phó Tổng giám đốc	16-05-16	
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Phó Tổng giám đốc	21-12-17	
Ông Vương Đức Lâm	Kế toán trưởng	10-07-15	04-05-17
Ông Phạm Văn Hương	Kế toán trưởng	04-05-17	

- Những thay đổi trong ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Phó Tổng giám đốc	21-12-17	
Ông Vương Đức Lâm	Kế toán trưởng	10-07-15	04-05-17
Ông Phạm Văn Hương	Kế toán trưởng	04-05-17	

- Tại ngày 31/12/2017, tổng số nhân viên của Công ty là 77 người (tại ngày 31/12/2016 là 77 người).

- Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi các đơn vị có thể làm thêm giờ để đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Các chế độ chính sách cho người lao động thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Công ty đang hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, quyết toán xây dựng bãi container với diện tích 6.480 m² tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức nhằm nâng cao dịch vụ nâng hạ bãi container, một trong những mảng kinh doanh đem lại tỷ suất sinh lợi cao cho Công ty. Công ty cũng đang xem xét việc mua sắm xe đầu kéo và rơ moóc cho văn phòng công ty và chi nhánh Hải Phòng để nâng cao dịch vụ vận tải đường bộ.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	Đà Nẵng, Việt Nam	Công ty con
Công ty Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh	TPHCM, Việt Nam	Công ty Liên doanh
Công ty TNHH Dịch vụ Công Ten Nơ ERRIA	TPHCM, Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty CP TM – DV Quảng Trường Quốc Tế	TPHCM, Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn	TPHCM, Việt Nam	Công ty liên kết

Đầu tư vào công ty con

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty cổ phần Saigonship Đà Nẵng	9.773.000.000	9.050.000.000
	9.773.000.000	9.050.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0401358956 ngày 21 tháng 5 năm

2010 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp và đăng ký thay đổi ngày 23 tháng 08 năm 2012, vốn góp của Công ty trong Công ty cổ phần Saigonship Đà Nẵng (SSCDN) là 9.000.000.000 VND, tương đương 56,13% vốn điều lệ. Vốn góp thực tế của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 9.773.000.000 VND, tương đương 62,2% trên tổng vốn góp.

Hoạt động chính của Công ty là vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; đại lý, môi giới, đấu giá; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; chuẩn bị mặt bằng; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, cung ứng và quản lý nguồn lao động; bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; bán lẻ ô tô con; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán, cho thuê sửa chữa container. Sản xuất, mua bán romooc.

Trong năm 2017, tình hình kinh doanh của SSCDN tốt với mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế so với năm 2016 là 26%. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản là 24,7%, với tổng tài sản vào ngày 31/12/2017 là 22.984.947.913 đồng.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

		31/12/2017	01/01/2017
		VND	VND
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn	(i)	18.983.934.769	18.983.934.769
Công ty TNHH Dịch vụ Công Ten Nơ Erria	(ii)	0	8.947.527.687
Công ty TNHH liên doanh Giao nhận kho vận Bình	(iii)	33.600.000.000	33.600.000.000
Công ty CP TM – DV Quảng Trường Quốc Tế	(iv)	0	12.000.000.000
		52.583.934.769	73.531.462.456

- (i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2310/GP ngày 11 tháng 2 năm 2003 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn là 1,224,000 USD, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn vẫn đang trong quá trình thanh lý giải thể.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000296 thay đổi lần thứ hai ngày 11 tháng 9 năm 2014 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty TNHH Dịch vụ Công Ten Nơ Erria (ECS) là 490,000 USD, tương đương 49% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đầu tư.

Hoạt động chính của Công ty là vận chuyển container giữa các cảng Việt Nam và các cảng khác ở Đông Nam Á và Đông Bắc Á, cung cấp dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng container, máy phát điện, các máy móc và thiết bị khác được sử dụng cho việc vận chuyển hàng hóa (ngoại trừ việc sửa chữa và bảo dưỡng tàu biển khi tàu đỗ cảng); cung cấp dịch vụ nhận hàng, thu xếp vận chuyển hàng, lưu bãi, giao nhận hàng hóa, đóng gói bao bì, dán nhãn; cung cấp dịch vụ và kinh doanh vận tải đa phương tiện.

Trong quý 1/2017, SSC đã thoái toàn bộ vốn tại Công ty trong Công ty TNHH

Dịch vụ Công Ten Nơ Erria.

- (iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000401 thay đổi lần thứ 3 ngày 29 tháng 12 năm 2014 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp và chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 30 tháng 6 năm 2009, vốn điều lệ của Công ty TNHH Giao nhận kho vận Bình Minh (GNKVBM) là 66.000.000.000 VND tương đương 4,000,000 USD, vốn góp của Công ty trong Công ty TNHH Giao nhận kho vận Bình Minh là 33.600.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ, tỷ lệ biểu quyết 50%. Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đầu tư.

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ kho bãi; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa và đường hàng không; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan dịch vụ vận tải container bằng đường bộ; dịch vụ cho thuê bãi chứa container rỗng; dịch vụ hỗ trợ vận tải khác và giám định hàng hóa.

Trong năm 2017, GNKVBM đạt lợi nhuận sau thuế là 5.252.655.462 đồng, giảm 46 % so với năm 2016. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản là 11,7%, cao hơn so với năm 2016 (2,2%) với tổng tài sản trong năm 2017 là 87.297.447.679 đồng. Nhìn chung, tình hình kinh doanh và tài chính của GNKVBM tốt nhưng không được như năm 2016.

- (iv) Trong quý 2/2017, SSC đã thoái toàn bộ vốn tại Công ty trong Công ty CP TM – DV Quảng Trường Quốc Tế.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	198.898.584.532	222.117.183.113	111,20%
Doanh thu thuần	75.366.301.222	76.090.221.110	100,96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.989.080.895	43.974.309.010	258,84%
Lợi nhuận khác	(28.580.055)	271.189.332	
Lợi nhuận trước thuế	16.960.500.840	44.245.498.342	260,87%
Lợi nhuận sau thuế	16.870.808.812	43.155.578.962	255,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

c) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,9	10,2	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	3,92	10,1	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,14	0,10	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,16	0,11	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	75	77	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,37	0,34	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	22,38%	56,72%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,8%	21,6%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,48%	19,4%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	22,54%	57,8%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần: Tính đến 31/12/2017, tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là 14.420.000 CP

a) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: cổ đông sở hữu từ 5% vốn trở lên gồm:

Stt	Tên cổ đông	31/12/2017		01/01/2017	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn (SAMCO)	7.354.200	51%	7.354.200	51%
2	Quỹ đầu tư giá trị Bảo Việt	0	0	5.289.854	36,68%

3	Cty TNHH MTV Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu	5.396.354	37,42%	0	0
4	Các cổ đông khác	1.669.446	11,58%	1.775.946	12,32%

- Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
I Cổ đông trong nước	484	14.420.000	99,89%
1. Pháp nhân	7	12.750.800	88,42%
2. Thể nhân	477	1.653.750	11,47%
II Cổ đông nước ngoài	1	15.450	0,11%
1. Pháp nhân	-	-	-
2. Thể nhân	1	15.450	0,11%
Tổng cộng	485	14.420.000	100%

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm Công ty có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Công ty có sự chuyển đổi lớn cổ phần giữa hai cổ đông; Toàn bộ số cổ phần của Quỹ đầu tư giá trị Bảo Việt được chuyển nhượng qua cho Cty TNHH MTV Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu.

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty hiện tại không nắm giữ cổ phiếu quỹ, trong năm 2017 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ,

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: 1.000.000 đồng

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2017	(%) TH 2017/ TH2016	(%) TH 2017/ KH 2017
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	75.366	76.090	83.650	100,96%	90,96%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c/c dịch vụ	75.366	76.090	83.650	100,96%	90,96%
4	Giá vốn hàng bán	62.753	62.357	68.700	99,37%	90,08%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và c/c dịch vụ	12.614	13.733	14.950	108,87%	91,86%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	7.034	35.727	8.000	507,92%	446,59%
7	Chi phí tài chính	(2.449)	(129)	(500)	(5,267%)	(25,8%)
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	-	-	-	-	-
8	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.108	5.615	5.300	109,93%	105,94%
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.989	43.974	14.320	258,84%	307,08%
11	Thu nhập khác	235	638	50	271,49%	12,76%
12	Chi phí khác	263	367	-	139,54%	
13	Lợi nhuận khác	(29)	271	50		542%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước	16.989	44.245	18.100	260,43%	244,45%

15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	90	1.090	-	121,11	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập	16.871	43.155	18.100	255,79%	238,42%

Công ty chuyên hướng chiến lược và tập trung vào ngành nghề cốt lõi là : Dịch vụ hàng hải và Dịch vụ logistic như: Đại lý tàu biển, Dịch vụ giao nhận, dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy, dịch vụ bãi container, dịch vụ kho hàng ... nhằm phát huy thế mạnh lợi thế về cơ sở vật chất, mạng lưới hoạt động của các văn phòng - chi nhánh tại tất cả các cảng trong nước cũng như hệ thống đại lý tại nước ngoài thông qua các công ty liên doanh, liên kết với nước ngoài..

Trong năm 2017, Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ Công ty tăng 8,9 % so với thực hiện 2016 nhưng chỉ đạt 91,8 % kế hoạch 2017.

Doanh thu hoạt động tài chính tăng 428,8% so với năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2017 Công ty thực hiện chuyển nhượng vốn góp tại Công ty CP TM – DV Quảng Trường Quốc Tế và Công ty TNHH Dịch vụ Công Ten Nơ Erria.

Năm 2017 được đánh giá là năm Công ty ổn định tốt nhất về nguồn lực tài chính cũng là năm bản lề cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo.

2. **Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản

• Tài sản ngắn hạn:	148.396.934.318
Tiền và các khoản tương đương tiền:	10.284.732.991
Đầu tư tài chính ngắn hạn:	89.000.000.000
Các khoản phải thu:	47.748.007.325
Hàng tồn kho:	809.517.012
Tài sản ngắn hạn khác:	554.676.990
• Tài sản dài hạn:	73.720.248.795
Các khoản phải thu dài hạn:	593.000.000
Tài sản cố định:	9.189.132.795
Bất động sản đầu tư:	6.196.886.508
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:	10.846.450.544
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	43.573.000.000
Tài sản dài hạn khác:	3.321.778.948

b) Tình hình nợ phải trả:

• Nợ phải trả:	22.750.211.321
Nợ ngắn hạn:	14.572.815.921
Nợ dài hạn:	8.177.395.400

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Trong năm đã bổ sung nhân sự trong Ban điều hành, tăng cường Phó tổng giám đốc phụ trách kinh doanh. Bước đầu tái cấu trúc bộ máy Công ty về nhân lực, quy định, quy trình, dần ổn định và phát huy tính chủ động, sáng tạo, áp dụng công nghệ thông tin vào việc điều hành và thực hiện công việc hàng ngày nhằm nâng cao tính hiệu quả, tiết kiệm thời gian, nhân lực như các phần mềm quản lý nhân sự, kế toán, giao nhận, khai thác bãi, quản trị điều hành.

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Kế thừa và phát triển các công việc đã đạt được đồng thời bổ sung, khắc phục các công việc chưa làm được trong năm.

➤ **Loại hình dịch vụ:**

- Xác định và nhận diện đầy đủ về ngành nghề cốt lõi của công ty là phát triển dịch vụ Logistics trên cơ sở nền tảng hiện hữu và phát triển trong tương lai với các dịch vụ cơ bản : Đại lý tàu biển, Dịch vụ vận tải đường biển, Dịch vụ vận tải đường bộ , Dịch vụ giao nhận và đại lý giao nhận, Dịch vụ khai thuê hải quan, Dịch vụ khai thác kho hàng, Dịch vụ khai thác bãi container...
- Ngoài việc duy trì tốt khách hàng hiện hữu và cần phải phát triển thêm khách hàng mới. Tập trung vào các dịch vụ có lợi thế hướng đến chuyên môn hóa hoạt động giao nhận.
- Phải xây dựng được đội ngũ nhân viên bán hàng với kỹ năng và trình độ chuyên môn chuyên nghiệp với mục tiêu mở rộng thị trường và tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Đầu tư và phát triển dịch vụ vận tải đường bộ(vận chuyển container) tại TP.HCM và Hải Phòng nhằm nâng cao tính hoàn thiện trong hoạt động logistics, nâng cao tính chủ động, năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh doanh.
- Phải xây dựng hệ thống quy trình quản lý kho tiên tiến trên cơ sở tăng cường học tập, hợp tác quản lý kinh doanh kho hàng với các đối tác có kinh nghiệm khai thác, kinh doanh kho hàng nhằm tới mục tiêu trong năm 2019 công ty sẽ cung cấp dịch vụ kho hàng cho khách hàng trên cơ sở hệ thống các kho hàng hiện hữu đang cung cấp dịch vụ cho thuê kho.
- Phải hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác bãi container: Nâng/hạ, sửa chữa, vệ sinh container... trên cơ sở xây dựng các qui trình chặt chẽ, quản lý tốt các hoạt động nhằm mang đến cho khách hàng dịch vụ chuyên nghiệp, tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng.
- Quản lý tập trung với các chi nhánh và thiết lập mối liên kết chặt chẽ giữa các chi nhánh, công ty con, công ty liên doanh có các dịch vụ tương tác, sử dụng dịch vụ của nhau,... tạo ra thế mạnh nội tại nhằm mở rộng thị trường và tăng hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng chiến lược Marketing đến 2021 với trọng tâm quảng bá hình ảnh thương hiệu nhằm nâng cao vị thế thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực dịch vụ Logistics.

➤ **Đầu tư phát triển và Nguồn vốn:**

❖ **Đầu tư tạo tài sản**

- Mở rộng và phát triển kinh doanh dịch vụ vận tải đường bộ bằng việc dự kiến đầu tư cho chi nhánh Hải phòng và Phòng logistics với số lượng : 18 - 20 đầu kéo container
- Tiếp tục hoàn thiện công trình xây dựng bãi chứa container rỗng trên diện tích đất 6480m², nâng cao hiệu suất khai thác.

- Tiến hành thủ tục để có quyền sử dụng khu đất 2110m² tích lũy quỹ đất sở hữu , nghiên cứu phương án xây dựng kho hoặc bãi kết hợp với việc theo đuổi mục tiêu tiếp tục đền bù giải tỏa diện tích đất 12.000m² để kết hợp với diện tích 2110 m² để tạo thành khu đất 14.000m² để xây kho, bãi khai thác tạo thành trung tâm logistics với đầy đủ mô hình kho và bãi với tổng diện tích trên 7ha đất bao gồm JV sunrise

❖ **Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết**

- Xem xét đầu tư tăng vốn đối với các công ty liên doanh, công ty con đang mang lại hiệu quả cao và khi có nhu cầu tăng vốn để đầu tư tạo tài sản để mở rộng SXKD.

➤ **Tài chính và Quản trị rủi ro**

- Cập nhật, rà soát và xây dựng các qui định, qui trình trong đầu tư, mua sắm, thanh toán dịch vụ,... trong mọi hoạt động SXKD của công ty tuân thủ theo qui định của nhà nước.
- Tăng cường kiểm soát chi phí, công nợ, hàng tồn kho,... tính tuân thủ các qui định, qui trình trong công tác tài chính kế toán.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý tài chính đảm bảo tính chính xác, nhanh, thống nhất, đồng bộ đối với toàn bộ công ty.
- Xây dựng và thành lập được Ban kiểm soát nội bộ cùng với qui định ,qui chế hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ tăng cường cho công tác kiểm tra, kiểm soát, quản lý rủi ro.

➤ **Tổ chức và nhân lực:**

- Cân nhắc để tái cơ cấu lại tổ chức bộ máy công ty theo hướng quản trị dọc với phương châm tinh, gọn, chuyên nghiệp và phân cấp trách nhiệm trực tiếp và đa chiều.
- Xây dựng các qui trình thực hiện công việc chuẩn (SOP) đối với từng loại hình dịch vụ công việc tạo tiền đề cho việc tuyển dụng, phân công công việc, đánh giá tính hiệu quả công việc. Đồng thời là thước đo chuẩn để sắp xếp, phân công lao động cho phù hợp với kỹ năng và năng lực.
- Xây dựng và phát triển chiến lược đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên cơ sở đào tạo bên ngoài kết hợp với đào tạo nội bộ và đa dạng loại hình như học tập trung, học ngoài giờ... Chú trọng đào tạo cán bộ/ nhân viên tiếp thị với mục tiêu nâng cao và phát triển dịch vụ Logistics.

➤ **Giải pháp công nghệ:**

- Nâng cấp hiệu quả việc sử dụng các phần mềm công nghệ vào từng lĩnh vực hoạt động của công ty: Phần mềm kế toán, phần mềm giao nhận, phần mềm quản trị nhân sự, phần mềm khai thác bãi... và phần mềm BES quản trị qua mạng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần).

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP SGS	
		Đại diện	Cá nhân
Ông Lê Văn Pha	Chủ tịch	7.354.200	0
Ông Trần Thiện	Phó chủ tịch	5.396.354	

Ông Đỗ Ngọc Lâm	Ủy viên	0	8.498
Ông Lê Minh	Ủy viên	0	115.360
Bà Nguyễn thị Kim Hồng	Ủy viên	0	

b) Hoạt động của HĐQT năm 2017

- Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất đại diện quyền lợi cho các cổ đông, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, quyền hạn và trách nhiệm theo điều lệ Công ty.
- HĐQT đã đưa ra những quyết định kịp thời, sáng suốt và kế hoạch phát triển của Công ty. HĐQT thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Công ty và có nhiều giải pháp quan trọng, hiệu quả.
- Ngoài ra HĐQT Công ty cũng thường xuyên trao đổi thông tin qua điện thoại, email và tổ chức họp định kỳ, đột xuất, đồng thời giám sát, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của HĐQT và của ĐHĐCĐ. Kịp thời giải quyết những phát sinh đảm bảo cho hoạt động Công ty hiệu quả và đúng định hướng phát triển.
- Các hồ sơ, tài liệu cuộc họp HĐQT được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT để tham khảo, nghiên cứu trước theo quy định. Toàn bộ các biên bản cuộc họp đều được các thành viên HĐQT tham gia dự họp, thông qua đúng theo quy định của Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.
- Ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo thẩm quyền của Điều lệ công ty qui định và có đầy đủ chữ ký của HĐQT.

Báo cáo các Nghị quyết đã ban hành và tình hình thực hiện 31/12/2017.

STT	Số/Ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
I	NGHỊ QUYẾT		
1	09/NQ-HĐQT-SSC 11/01/2017	Nghị quyết thay thế người đại diện là thành viên HĐQT	<i>Đã thực hiện</i>
2	10/NQ-HĐQT-SSC 11/01/2017	Nghị quyết thông qua việc tăng vốn đầu tư trong Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh	<i>HĐTV cty liên doanh chưa thông qua</i>
3	11/NQ-HĐQT-SSC 11/01/2017	Nghị quyết thông qua việc mua xe nâng container rỗng cho Trung tâm Kho vận bãi container số 2 (6.480m ²)	<i>Đang thực hiện</i>
4	12/NQ-HĐQT-SSC 11/01/2017	Nghị quyết thông qua việc thanh lý 02 xe ô tô 7 chỗ hiệu Toyota Zace	<i>Đã thực hiện</i>
5	13/NQ-HĐQT-SSC 11/01/2017	Nghị quyết thông qua việc mua 02 xe ô tô 7 chỗ mới	<i>Đã thực hiện</i>
6	14/NQ-HĐQT-SSC 11/01/2017	Nghị quyết thông qua việc nâng cấp bãi chứa container số 1 tại Trung tâm Kho vận	<i>Đã thực hiện</i>
7	15/NQ-HĐQT-SSC 11/01/2017	Nghị quyết thông qua việc sửa chữa và chống dột kho CFS1 tại Trung tâm Kho vận	<i>Đang thực hiện</i>
8	16/NQ-HĐQT-SSC 11/01/2017	Nghị quyết thông qua việc chuyển nhượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty CP TM DV Quảng trường Quốc tế	<i>Đã thực hiện</i>
9	16A/NQ-HĐQT-SSC 11/01/2017	Nghị quyết thông qua việc tiến hành thủ tục xin cấp quyền sử dụng đất cho khu đất 2.100m ² tại Trung tâm Kho vận q.Thủ Đức	<i>Đang thực hiện</i>

10	23/NQ-HĐQT-SSC 20/04/2017	Nghị quyết thông qua việc chuyển nhượng cổ phần đang nắm giữ tại Công ty CP TM DV Quảng trường Quốc tế cho Công ty TNHH Bất động sản Thiên Thanh	Đã thực hiện
11	23A/NQ-HĐQT-SSC 20/04/2017	Nghị quyết v/v bãi bỏ Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT-SSC ngày 20/02/2012 và Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT-SSC ngày 28/04/2014 v/v trả thay thuế cho Công ty TNHH Liên doanh Vận tải thủy Sea Sài Gòn	Đã thực hiện
12	24/NQ-HĐQT-SSC 20/04/2017	Nghị quyết thông qua việc tuyển dụng mới nhân sự và bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng, kiêm Trưởng phòng Tài chính & Đầu tư	Đã thực hiện
13	27/NQ-ĐHĐCĐ-2017 25/04/2017	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017	Đã thực hiện
14	35/NQ-HĐQT-SSC 14/09/2017	Nghị quyết v/v tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2017	Đã thực hiện
15	39/NQ-HĐQT-SSC 16/10/2017	Nghị quyết v/v tu chỉnh Điều lệ hoạt động công ty	Đã thực hiện
16	40/NQ-HĐQT-SSC 24/10/2017	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2017	Đã thực hiện
17	41/NQ-HĐQT-SSC 01/12/2017	Nghị quyết v/v thông qua việc tiếp nhận và bổ nhiệm nhân sự vị trí Phó TGĐ Công ty	Đã thực hiện
18	42/NQ-HĐQT-SSC 01/12/2017	Nghị quyết v/v thông qua chủ trương dự án đối với khu đất 2.110,2m ² phường Linh Xuân, quận Thủ Đức	Đang thực hiện
19	43/NQ-HĐQT-SSC 01/12/2017	Nghị quyết v/v thông qua chủ trương thuê tư vấn thẩm định giá bồi thường đối với khu đất 1,2 ha tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức	Đã thực hiện
20	44/NQ-HĐQT-SSC 01/12/2017	Nghị quyết v/v thông qua việc thanh lý tài sản 02 tàu sông Long Phú 1 và Long Phú 2	Đang thực hiện
21	46/NQ-HĐQT-SSC 21/12/2017	Nghị quyết v/v thông qua mức giá khởi điểm và phương thức thanh lý tài sản 02 tàu sông Long Phú 1 và Long Phú 2	Đã thực hiện
22	47/NQ-HĐQT-SSC 21/12/2017	Nghị quyết v/v thông qua mức lương và thời hạn bổ nhiệm đối với Phó TGĐ Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện
II	QUYẾT ĐỊNH		
1	17/QĐ-HĐQT-SSC 20/01/2017	Quyết định về việc chi lương bổ sung cho viên chức quản lý nhân dịp Tết Nguyên Đán Đinh Dậu năm 2017	Đã thực hiện
2	26/QĐ-HĐQT-SSC 24/04/2017	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Quyền kế toán trưởng, kiêm Trưởng phòng Tài chính & Đầu tư	Đã thực hiện
3	27A/QĐ-HĐQT-SSC 25/04/2017	Quyết định về việc ban hành Quy chế tài chính của Công ty	Đã thực hiện
4	28/QĐ-HĐQT-SSC 04/05/2017	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng, kiêm Trưởng phòng Tài chính & Đầu tư (ông Vương Đức Lân)	Đã thực hiện

5	29/QĐ-HĐQT-SSC 04/05/2017	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự chức vụ Kế toán trưởng, kiêm Trưởng phòng Tài chính & Đầu tư (ông Phạm Văn Hương)	Đã thực hiện
6	30/QĐ-HĐQT-SSC 22/05/2017	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng (ông Tô Văn Hiệp)	Đã thực hiện
7	31/QĐ-HĐQT-SSC 22/05/2017	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Người đại diện Công ty tham gia Ban Kiểm soát tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng (bà Nguyễn Thị Thúy Loan)	Đã thực hiện
8	32/QĐ-HĐQT-SSC 22/05/2017	Quyết định về việc cử Người đại diện Công ty tham gia Ban Kiểm soát tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng (ông Phạm Văn Hương)	Đã thực hiện
9	45/QĐ-HĐQT-SSC 05/12/2017	Quyết định v/v nâng bậc lương cho chức danh cán bộ quản lý công ty - ông Đỗ Ngọc Lâm TGD	Đã thực hiện
10	48/QĐ-HĐQT-SSC 21/12/2017	Quyết định v/v bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Phó TGD Công ty bà Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng CP SGS
Bà Võ Ngọc Thùy	Trưởng ban	-
Ông Bùi Viết Phú	Thành viên	-
Bà Huỳnh Như Ý	Thành viên	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Với vai trò giám sát tình hình hoạt động, đặc biệt là công tác tài chính của công ty, ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra định kỳ và khi có yêu cầu, cũng như thẩm định các nội dung thuộc phạm vi hoạt động của Ban kiểm soát về các vấn đề được thông qua tại nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã thông qua, giám sát thực thi nội dung các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Tiến hành xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh hàng quý do Ban Tổng giám đốc và phòng tài chính đầu tư để kịp thời cập nhật thông tin cho công tác kiểm soát của mình.
- Xem xét các biên bản thanh tra, kiểm tra, Kiểm tra việc triển khai thực hiện kết luận thanh tra của các đơn vị liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

QUỸ THÙ LAO TH NĂM 2017

STT	Họ Tên	Chức Vụ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	LÊ VĂN PHA	Chủ tịch HĐQT	3.000.000	36.000.000
2	TRẦN THIÊN	Phó CT HĐQT	2.000.000	24.000.000
3	ĐỖ NGỌC LÂM	TV, HĐQT	2.000.000	24.000.000
4	LÊ MINH	TV, HĐQT	2.000.000	24.000.000

5	NGUYỄN ĐỨC LƯƠNG	TV, HĐQT	2.000.000	12.000.000
6	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG	TV, HĐQT	2.000.000	4.000.000
7	VÕ NGỌC THÚY	TB. kiểm soát	2.000.000	24.000.000
8	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	TV, Ban kiểm soát	1.000.000	4.000.000
9	PHẠM LƯƠNG HOÀNG	TV, Ban kiểm soát	1.000.000	2.000.000
10	HUỲNH NHƯ Ý	TV, Ban kiểm soát	1.000.000	12.000.000
11	BÙI VIỆT PHÚ	TV, Ban kiểm soát	1.000.000	2.000.000
12	TRƯƠNG HOÀNG NAM	Thư ký HĐQT	1.000.000	12.000.000
	Cộng			180.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm các cổ đông nội bộ của Công ty không có giao dịch cổ phiếu.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON

Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn và công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 27 tháng 03 năm 2018, từ trang 5 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

(đã ký)

TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số giấy CN ĐKHN kiểm toán
2111-2013-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018

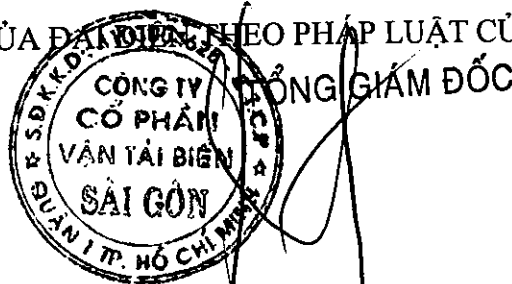
(đã ký)

ĐỖ CHÍ LIỄU
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán
3233-2015-009-1

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán** (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán) bao gồm:
Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ cung cấp thông tin về báo cáo tài chính của công ty
09 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Hoặc có thể xem tại địa chỉ <http://saigonship.com.vn/>
Trên đây là báo cáo thường niên của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn kính thông báo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
Sở GDCK Hà Nội, quý cổ đông, quý nhà đầu tư được rõ,

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Đỗ Ngọc Lâm